

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

215 - 217 Trương Hán Siêu, Phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP



BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN 2015





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

Thông điệp của chủ tịch HĐQT
Thông tin khái quát
Quá trình hình thành và phát triển
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức
Định hướng phát triển
Rủi ro

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình hoạt động đầu tư
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư của chủ sở hữu

III. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán

IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015

THÔNG TIN CHUNG



- ✓ Thông tin khái quát
- ✓ Quá trình hình thành và phát triển
- ✓ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- ✓ Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức
- ✓ Định hướng phát triển
- ✓ Rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	: Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400475345 (số cũ 5103000024) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 27/10/2004, đăng ký thay đổi lần 08 ngày 07/05/2015.
Vốn điều lệ	: 43.705.100.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 43.705.100.000 đồng
Địa chỉ	: 215-217 Trương Hán Siêu, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
Số điện thoại	: (067) 3877016
Số fax	: (067) 3877029
Website	: www.dopetco.com.vn
Mã cổ phiếu	: DOP





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- ✓ Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp là doanh nghiệp được hình thành dưới hình thức cổ phần hoá từ Xí nghiệp Vận tải Xăng dầu thuộc Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp theo Quyết định số 160/QĐ-UB-TL ngày 10/08/2004 của UBND tỉnh Đồng Tháp, được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp và các quy định của luật pháp.
- ✓ Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp đi vào hoạt động theo mô hình cổ phần kể từ tháng 11 năm 2004. Trong đó, Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối (Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp sở hữu 51% cổ phần).
- ✓ Ngày 18 tháng 08 năm 2011 được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận số 59/2011/GCNCP-CSD.
- ✓ Ngày 08 tháng 10 năm 2015 được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định chấp thuận giao dịch số 657/QĐ-SGDHN, chính thức đưa cổ phiếu DOP giao dịch tại sàn Upcom.





NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- ✓ Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa: Vận tải đường sông bằng sà lan, tàu thủy.
- ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- ✓ Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.
- ✓ Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: Mua bán xăng dầu, nhớt.
- ✓ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: Cho thuê kho, bồn chứa xăng dầu; Dịch vụ kho ngoại quan.
- ✓ Kinh doanh dịch vụ logistic: Dịch vụ phụ trợ cho cảng sông, cảng biển. Quản lý và khai thác cảng sông và cảng biển. Dịch vụ cảng và bến cảng như hoa tiêu, lai dắt, hỗ trợ kéo tàu biển, cung cấp thực phẩm, dầu, nước, thu gom rác và xử lý nước la canh thải, dịch vụ cảng vụ, bảo đảm hàng hải, dịch vụ khai thác trên bờ cần thiết cho hoạt động con tàu kể cả cung cấp thông tin liên lạc, nước, điện, sửa chữa khẩn cấp thiết bị, dịch vụ neo đậu và cầu cảng.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Vận chuyển xăng dầu, nhớt, khí hóa lỏng, các sản phẩm dầu mỏ, hàng khô từ các tỉnh miền đông nam bộ, TP. HCM đến các tỉnh miền tây nam bộ và Campuchia.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU TỔ CHỨC

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng Cổ đông, cụ thể bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Giám đốc điều hành
- Các phòng ban chức năng

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Các công ty liên kết của DOP như sau:

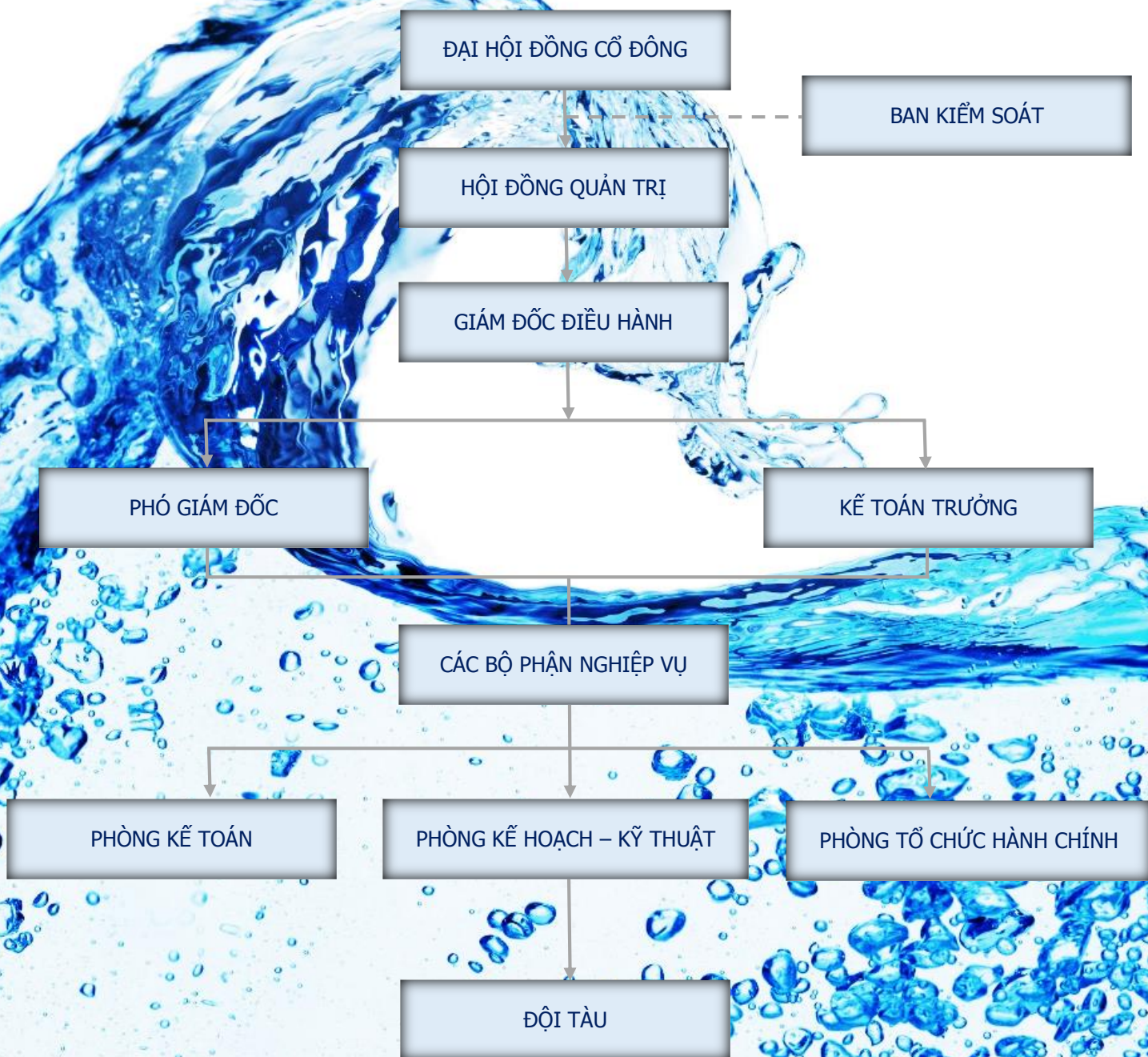
- Công ty cổ phần vận tải biển Khai Nguyên
- Công ty cổ phần vận tải dầu khí Mekong
- Công ty cổ phần vận tải BMC Đồng Tháp
- Công ty cổ phần dịch vụ du lịch Mỹ Trà

Công ty không có công ty con.





CƠ CẤU TỔ CHỨC





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- Tăng cường mạnh mẽ công tác đào tạo nguồn nhân lực
- Tìm kiếm đối tác chiến lược
- Mở rộng phạm vi kinh doanh sang các lĩnh vực cùng ngành nghề và kinh doanh khác



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, năng động và thân thiện để nhân viên phát huy tài năng và sáng tạo.
- Hợp tác hiệu quả với các đối tác để cùng phát triển và góp phần xây dựng cộng đồng.
- Phát triển bền vững để gia tăng giá trị cho các cổ đông thông qua đa dạng hóa hoạt động và chuyên nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh



CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CÔNG ĐỘNG

Đảm bảo các điều kiện về an toàn vệ sinh lao động, an toàn giao thông đường thủy nội địa, ô nhiễm môi trường và chống tràn dầu, phòng chống cháy nổ trong lĩnh vực hoạt động của công ty.



RỦI RO

Rủi ro kinh tế

- ✓ Hoạt động trong một nền kinh tế, doanh nghiệp luôn chịu sự tác động không ngừng từ các yếu tố thị trường như: lạm phát, tốc độ tăng trưởng GDP, lãi suất, tỷ giá,... Thế nên, sự ổn định và phát triển của nền kinh tế sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của các doanh nghiệp.
- ✓ Trong năm 2015, kinh tế thế giới trải qua những biến động không mấy lạc quan: kinh tế Châu Âu chưa mấy phục hồi với gánh nặng nợ của Hy Lạp thì cuộc di cư của những người tị nạn sang Châu Âu đã làm xáo trộn đến chính trị, kinh tế của các nước EU, sau đó là mối đe dọa khủng bố diễn ra đã tạo nên nỗi lo sợ, hoang mang trong lòng Châu Âu. Trong năm nay, thế giới cũng chứng kiến việc kinh tế Trung Quốc đang dần rơi vào tình trạng khó khăn chưa từng có, đồng nhân dân tệ giảm giá, nền công nghiệp suy giảm, thị trường chứng khoán lao dốc, ngân hàng trung ương nước này phải liên tục bơm tiền vào nền kinh tế trong giai đoạn cuối năm. Về phía Mỹ, quốc gia có nền kinh tế lớn nhất thế giới đã có những chính sách về lãi suất khi FED đã có đợt tăng lại suất trong năm 2015 và đặt ra lộ trình tăng lãi suất năm 2016. Trước những biến động nổi bật trên, kinh tế thế giới trong năm tới sẽ có nhiều biến động khó lường, từ đó sẽ ảnh hưởng đến Việt Nam nhất là khi Việt nam đã gia nhập TPP và ký kết các FTA trong thời gian qua.
- ✓ Về kinh tế Việt Nam, theo số liệu của Tổng cục thống kê thì tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2015 ước tính tăng 6,68% so với năm 2014, cao hơn mục tiêu 6,20% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011 - 2014. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2015 tăng 0,63% so với bình quân năm 2014, là mức thấp nhất trong 14 năm trở lại đây.

Rủi ro pháp luật

- ✓ Hoạt động của Công ty cổ phần vận tải xăng dầu Đồng Tháp chịu sự ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, Luật Thương mại, Bộ Luật Lao Động, Luật Chứng khoán và các văn bản luật liên quan. Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi đó sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- ✓ Năm 2015, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã có hiệu lực, các bộ luật liên quan khác cũng sẽ được điều chỉnh tương ứng, đòi hỏi công ty phải có bước chuẩn bị nhằm điều chỉnh hoạt động của công ty sao cho không vi phạm các quy định được điều chỉnh.



Rủi ro đặc thù ngành

- ✓ Để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của mình, trong năm 2015 DOP đã vay tiền từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Đồng Tháp để bổ sung vốn lưu động và thanh toán chi phí hoán cải tàu dầu Đồng Tháp 12 – ĐT 22059, do đó Công ty sẽ phải chịu thêm chi phí lãi vay trong quá trình hoạt động. Việc sử dụng ngoại tệ để thanh toán giao dịch cũng sẽ làm DOP bị ảnh hưởng khi tỷ giá có sự thay đổi. Ngoài ra, do đặc điểm ngành nghề hoạt động gắn liền với xăng dầu, nên khi giá cả loại nguyên liệu này biến động sẽ tác động trực tiếp đến chi phí và lợi nhuận Công ty.

Rủi ro về môi trường

- ✓ Bảo vệ môi trường đang là vấn đề được xã hội và nhà nước quan tâm trong giai đoạn hiện nay. Trong quá trình hoạt động, ngoài việc thực hiện theo quy định của luật liên quan đến ngành nghề kinh doanh, Công ty còn chịu sự chi phối của Luật Bảo vệ Môi trường. Hoạt động trong ngành vận tải, đặc biệt là việc vận chuyển các nhiên liệu hóa lỏng như dầu, nhớt,... công ty luôn chú ý đến công tác an toàn nhằm tránh việc tràn dầu ra môi trường nước, gây ô nhiễm đến môi trường.

Rủi ro khác

- ✓ Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của DOP. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy...



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ✓ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ✓ Tổ chức và nhân sự
- ✓ Tình hình hoạt động đầu tư
- ✓ Tình hình tài chính
- ✓ Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư của chủ sở hữu



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2015

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2014	KH 2015	TH 2015	TH2015/2014 (%)	TH/KH (%)
1	Tổng Doanh thu	52.000	48.500	49.000	94,2%	101 %
2	LN trước thuế	11.700	8.500	9.700	82,9%	114 %

Năm 2015 tiếp tục là một năm không có nhiều thuận lợi cho hoạt động của DOP, nhu cầu vận chuyển của khách hàng không cao, khối lượng vận chuyển nhỏ, tuy nhiên nhờ có được sự tín nhiệm từ khách hàng, Công ty vẫn hoàn thành kế hoạch đã đề ra. Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2015 cho thấy, Tổng doanh thu trong năm đã vượt kế hoạch khi tăng nhẹ 1%, lợi nhuận sau thuế cũng tăng 14% so với kế hoạch. Tuy nhiên so với năm 2014 thì tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế chỉ bằng 94,2% và 82,9%.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Thành viên	Chức Vụ
Nguyễn Hoàng Quân	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Mai An Mỹ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Lê Thị Thanh	Kế toán trưởng



✓ Ông Nguyễn Hoàng Quân – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ cá nhân: 12.231 cổ phần – tỷ lệ 0,28%

Đại diện sở hữu: 445.791 cổ phần – tỷ lệ 10,2%

(Đại diện phần vốn của Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp)

Quá trình công tác:

- Từ năm 2001 đến tháng 9 năm 2004 công tác tại Công ty thương mại dầu khí Đồng Tháp, nay là Công ty TNHH MTV thương mại dầu khí Đồng Tháp.
- Từ tháng 10 năm 2004 đến nay công tác tại Công ty CP vận tải xăng dầu Đồng Tháp.





✓ **Ông Mai An Mỹ – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc**

Năm sinh: 1961

Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính kế toán

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ cá nhân: Không

Đại diện sở hữu: 98.010 cổ phần – tỷ lệ 2,24%

Quá trình công tác:

- Từ năm 1999-2005, công tác tại Xí nghiệp II Chế biến lương thực – Công ty Thương Nghiệp XNK Tổng Hợp Đồng Tháp, chức vụ Phó Giám đốc.
- Từ năm 2006-2008, công tác tại Phòng Nhân sự hành chính – Công ty Cổ phần Docimexco, chức vụ Trưởng phòng.
- Từ năm 2009-2010, công tác tại Nhà máy Thức ăn thủy sản Domyfeed, chức vụ Phó Giám đốc.
- Từ năm 2011-2012, công tác tại Công ty Cổ phần Docitrans, chức vụ Giám đốc.
- Từ năm 2013 đến nay công tác tại Công ty cổ phần vận tải xăng dầu Đồng Tháp, chức vụ: Phó Giám



✓ **Bà Lê Thị Thanh – Kế toán trưởng**

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính kế toán

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ cá nhân: 3.646 cổ phần – tỷ lệ 0,08%

Đại diện sở hữu: Không

Quá trình công tác:

- Từ năm 2012 đến nay, công tác với chức vụ Kế toán trưởng CTCP Vận Tải Xăng dầu Đồng Tháp.



NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

- ✓ Trong năm, Công ty đã bổ nhiệm Bà Lê Thị Hồng đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 – 2018 kể từ ngày 24/06/2015 thay thế Ông Trần Văn Sơn. Việc bổ nhiệm này được báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2016.
- ✓ Công ty không có những thay đổi trong Ban điều hành và Ban kiểm soát

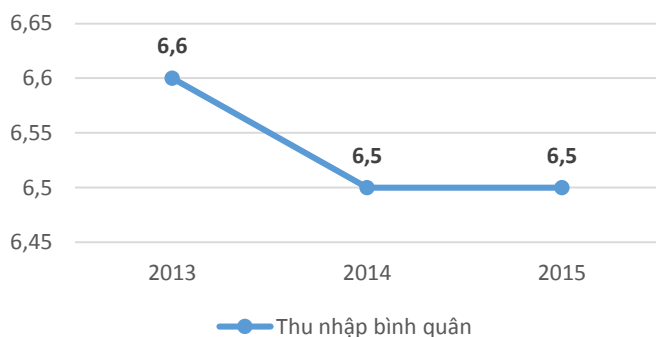




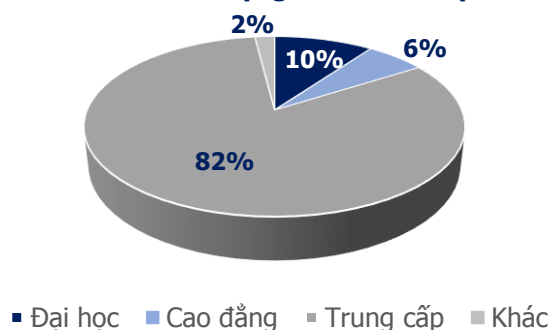
TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Trình độ lao động	100	100
Trình độ Đại học	10	10
Trình độ Cao đẳng	6	6
Trung cấp	80	82
Trình độ khác	2	2
Theo loại hợp đồng lao động	100	100
Dài hạn	97	99
Thời vụ	1	1
Theo giới tính	100	100
Nam	92	94
Nữ	6	6

Thu nhập bình quân (triệu đồng)



Cơ cấu lao động theo trình độ





CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Chính sách lương, thưởng và trợ cấp

- ✓ Người lao động được trả lương một tháng một lần tương xứng với chức danh, kết quả làm việc phù hợp với quy định của Pháp luật về lao động. Định kỳ hàng năm, Công ty sẽ xem xét thành tích đóng góp cho Công ty cũng như các điều kiện, tiêu chuẩn để đánh giá, xếp hệ số lương cho người lao động.
- ✓ Công ty thực hiện tốt các chính sách về bảo hộ lao động, an toàn lao động; Bảo hiểm xã hội,

Bảo hiểm y tế; tạo môi trường làm việc thuận lợi cho người lao động, trang bị đồng phục, quần áo bảo hộ lao động đầy đủ. Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ mỗi năm một lần. Nếu phát hiện người lao động mắc bệnh nghề nghiệp hoặc mãn tính do ảnh hưởng của nghề nghiệp, Công ty sẽ có trách nhiệm bố trí cho người lao động chữa trị.

- ✓ Công ty tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành công việc của từng cá nhân và tập thể hàng quý, thưởng tiền với mức thưởng do Hội đồng thi đua khen thưởng quyết định kèm theo các danh hiệu thi đua nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu tăng năng suất lao động cũng như có trách nhiệm với công việc.
- ✓ Ngoài ra Công ty còn quan tâm thực hiện các phúc lợi, tổ chức tham quan nghỉ mát, tham gia các hoạt động phong trào văn nghệ thể thao, tặng quà vào các dịp lễ Tết trong năm...

Chính sách đào tạo

- ✓ Công ty chú trọng việc tuyển dụng và đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho CB-CNV thông qua việc áp dụng nhiều hình thức đào tạo như chính quy, tại chỗ và tự đào tạo; thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn cũng như dài hạn cho nhân viên, bồi dưỡng kỹ năng quản lý cho cán bộ trung cấp. Ngoài ra, Công ty còn tập trung huấn luyện sĩ quan, thuyền viên có trình độ cao, chuyên môn sâu, kết hợp với bổ sung cán bộ có đầy đủ năng lực và kinh nghiệm để đáp ứng nhu cầu phát triển và chỉ tiêu đề ra hàng năm của Công ty.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trong năm Công ty đã có những quyết định đầu tư sửa chữa các phương tiện vận tải cụ thể như:

- ✓ Thống nhất chi phí phát sinh hoán cải tàu Đồng Tháp 09 sau khi nghiệm thu đưa vào sử dụng là 1,8 tỷ đồng (Một tỷ tám trăm triệu đồng). Tổng cộng chi phí quyết toán hoán cải tàu Đồng Tháp 09 là 10,4 tỷ đồng (Mười tỷ bốn trăm triệu đồng).
- ✓ Thống nhất quyết toán chi phí sửa chữa tàu Sông Tiền 26 là 1.898.700.190 đồng (Một tỷ, tám trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm ngàn, một trăm chín mươi đồng).
- ✓ Thống nhất Bảng dự toán chi phí hoán cải tàu Đồng Tháp 12, từ 1.700 tấn lên 2.100 tấn, với chi phí là 4 tỷ đồng, chi phí phát sinh +/- 15%

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

- ✓ Công ty CP Vận Tải Biển Khai Nguyên hoạt động sản xuất kinh doanh khá tốt, mức cổ tức trả theo đúng kế hoạch do HĐQT đề ra, khả năng trả hơn 5% mức cổ tức dự kiến.
- ✓ Đối với công ty CP vận tải biển Mekong hoạt động vẫn diễn ra bình thường, kết quả sản xuất kinh doanh đạt kế hoạch đề ra, nhưng vẫn chưa trả cổ tức, do lỗ lũy kế các năm trước còn để lại.
- ✓ Công ty cổ phần vận tải BMC kết quả hoạt động khá tốt, dự kiến mức cổ tức đạt kế hoạch đề ra là 12%.
- ✓ Công ty cổ phần du lịch Mỹ Trà hoạt động khá lên, dự kiến sẽ trả cổ tức trong năm tài chính này.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Thay đổi
1	Tổng giá trị tài sản	Ngàn đồng	68.422.668	70.976.998	3,73%
2	Doanh thu thuần	Ngàn đồng	51.154.550	48.929.163	-4,35%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	Ngàn đồng	7.899.205	9.474.600	19,94%
4	Lợi nhuận khác	Ngàn đồng	3.830.761	167.975	-95,62%
5	Lợi nhuận trước thuế	Ngàn đồng	11.729.966	9.642.576	-17,80%
6	Lợi nhuận sau thuế	Ngàn đồng	9.362.631	7.835.892	-16,31%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Ngàn đồng	1.928	1.793	-7,00%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,79	1,88
-	Hệ số thanh toán nhanh	3,70	1,87
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	5,22%	9,85%
-	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	5,50%	10,93%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
-	Vòng quay hàng tồn kho	67,27	90,20
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,75	0,70
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	18,30%	16,01%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	14,54%	14,58%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	13,68%	13,68%
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	15,44%	19,36%



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI TRONG VỐN CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

- Số cổ phiếu đã phát hành: 4.370.510 cổ phiếu
- Số cổ phiếu thường: 4.370.510 cổ phiếu
- Số cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 4.241.664 cổ phiếu
- Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 128.846 cổ phiếu

Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ %
Tổng số vốn thực góp	4.370.510	43.705.100	100
Cổ đông sáng lập	2.265.666	22.656.660	51,8
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.463.956	24.639.560	56,38
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.294.740	12.947.400	29,62

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	290	4.370.510	43.705.100	100,00
- Cổ đông tổ chức	5	2.622.631	26.226.310	60,01
- Cổ đông cá nhân	285	1.747.879	17.478.790	39,99
Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
- Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
- Cổ đông cá nhân	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng	290	4.370.510	43.705.100	100,00

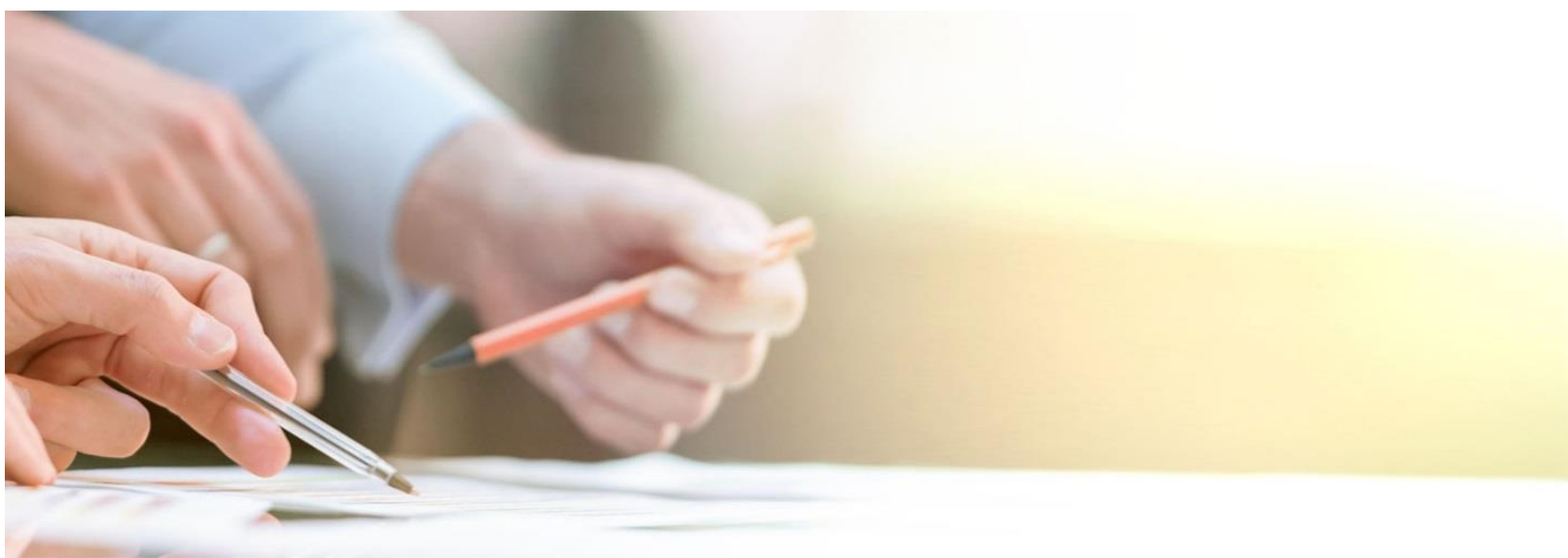
TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU: Trong năm 2015 công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có

CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có



BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC



- ✓ **Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh**
- ✓ **Tình hình tài chính**
- ✓ **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý**
- ✓ **Kế hoạch phát triển trong tương lai**
- ✓ **Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán**



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

THUẬN LỢI

- ✓ Được khách hàng chấp nhận về chất lượng dịch vụ của đơn vị.
- ✓ Tập thể người lao động trong đơn vị ý thức hơn chế độ lương luôn gắn liền với kết quả, hiệu quả hoạt động của đơn vị.

KHÓ KHĂN

- ✓ Nhu cầu vận chuyển thấp, năng lực vận chuyển của các đội tàu khá dồi dào dẫn đến cạnh tranh giữa các đơn vị vận tải diễn ra rất gay gắt.
- ✓ Các đơn hàng vận chuyển nhỏ so với các năm trước, chủ hàng thay đổi chiến lược trong hoạt động thương mại, ưu tiên kết hợp các phương thức vận tải cạnh tranh nhất.
- ✓ Nhà nước sửa đổi, bổ sung, một số tiêu chuẩn kỹ thuật ngành làm ảnh hưởng đến thời gian khai thác của phương tiện.
- ✓ Nguồn hàng khai thác cho tàu gas gặp nhiều khó khăn

ĐVT: Triệu đồng

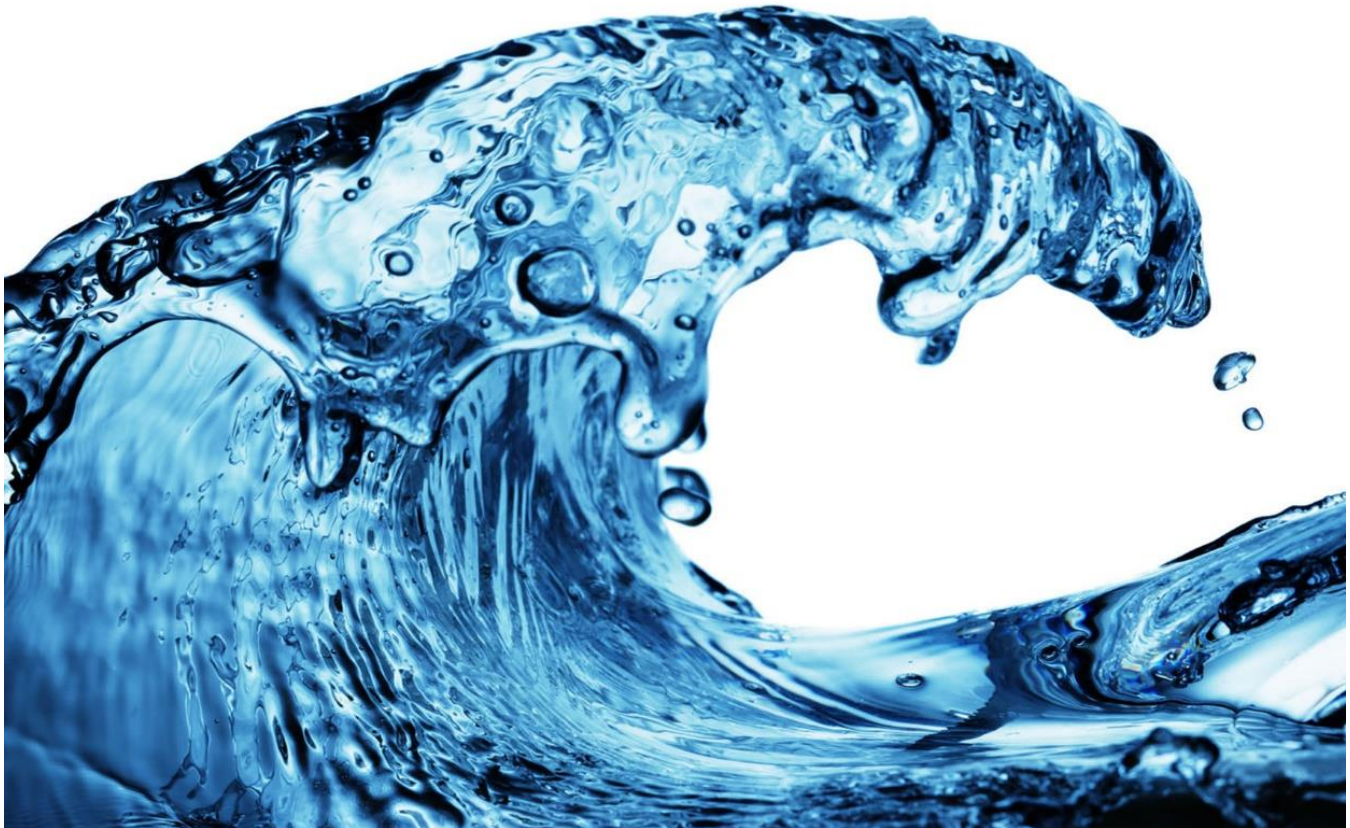
STT	Các khoản mục	KH 2015	TH 2015	TH/KH (%)
1	Tổng Doanh thu	48.500	49.000	101 %
2	LN trước thuế	8.500	9.700	114 %

STT	Khoản mục	KH 2015	TH 2015	TH/KH (%)
1	DT VC xăng dầu trong nước	35.000	31.200	89.14 %
2	DT VC xăng dầu tái xuất	13.000	17.800	136.92 %
3	DT khác	500	-	-
Tổng Cộng		48.500	49.000	101.03%



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2015

- ✓ Trong năm, doanh thu vận chuyển dầu trong nước giảm 16,35% so với năm 2014, Công ty đã hoàn thành 89,14% kế hoạch doanh năm 2015 của mảng hoạt động này, nguyên nhân của sự thay đổi trên là do nhu cầu vận chuyển từ khách hàng sụt giảm, các đơn hàng nhỏ làm cho đội tàu không tận dụng hết được năng lực hoạt động.
- ✓ Ngược lại với diễn biến trên, doanh thu vận chuyển xăng dầu tái xuất lại có sự thay đổi rất tích cực, tăng 33,83% so với năm 2014, vượt kế hoạch 36,92%, do Công ty đã đáp ứng kịp thời nhu cầu vận chuyển của đối tượng khách hàng này, trong năm DOP đã đưa vào khai thác tàu Đồng Tháp 09 phục vụ vận chuyển hàng tái xuất. Ngoài ra, các khách hàng mua hàng tại Petimex đều giao toàn bộ khối lượng cần vận chuyển cho Công ty, điều này đã góp phần không nhỏ vào kết quả trên.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Thay đổi
I	Tài sản ngắn hạn	13.513	10.146	-24,92%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.682	2.423	-57,36%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	7.320	7.669	4,77%
4	Hàng tồn kho	294	53	-81,83%
5	Tài sản ngắn hạn khác	217	-	-
II	Tài sản dài hạn	54.910	60.831	10,78%
1	Tài sản cố định	41.587	49.407	18,80%
2	Tài sản dài hạn khác	13.323	11.425	-14,25%
	Tổng tài sản	68.423	70.977	3,73%

✓ Tài sản ngắn hạn của Công ty trong giảm 24,92% so với năm 2014, trong đó khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền giảm đến 57,36%. Tiền mặt và các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng đều được DOP sử dụng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, hàng tồn kho của Công ty (nguyên liệu, vật liệu phục vụ cho hoạt động kinh doanh) cũng diễn biến tương tự khi giảm 81,83% so với năm 2014.

✓ Về tài sản dài hạn, khoản mục này của DOP có sự thay đổi (tăng 10,78%) do có sự tăng lên của tài sản cố định 18,08%, trong năm Công ty đã đầu tư hoàn cải một số phương tiện vận tải (tàu Đồng Tháp 09, 12, tàu Sông Tiền 26) và đầu tư xây dựng nhà cửa, vật kiến trúc.





STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Thay đổi
I	Nợ ngắn hạn	4.846	5.387	11,16%
1	Phải trả người bán	718	623	-13,32%
2	Người mua trả tiền trước	81	603	647,83%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	849	729	-14,15%
4	Phải trả người lao động	792	1.239	56,51%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	697	212	-69,62%
6	Phải trả ngắn hạn khác	1.767	50	-97,17%
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	1.730	-
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(57)	202	-455,20%
II	Nợ dài hạn	-	1.606	-
1	Dự phòng phải trả dài hạn	-	1.606	-
	Tổng nợ phải trả	4.846	6.993	44,30%

- ✓ Nợ ngắn hạn của Công ty đã tăng 11,16% trong năm 2015, các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thay đổi này là:
 - DOP có nhận được khoản tiền trả trước của Công ty TNHH Thương mại Xuất Nhập khẩu Xăng dầu trị giá hơn 580 triệu.
 - Phải trả người lao động tăng 56,51% tương ứng với 522 triệu đồng.
 - Trong năm, công ty có vay ngắn hạn từ ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Đồng Tháp hơn 926 triệu đồng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và có khoản vay dài hạn đến hạn trả 804 triệu làm khoản mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn gia tăng đến 1,73 triệu đồng.
- ✓ Về nợ dài hạn, trong năm DOP đã có khoản vay 1,606 tỷ đồng để thanh toán chi phí hoàn cải tạo dầu Đồng Tháp 12 – ĐT 22059.



CẢI TIẾN VỀ TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Cập nhật kịp thời các quy định của pháp luật đã được thay đổi trong năm 2015 từ đó tổ chức hoạt động công ty theo đúng quy định của pháp luật.

Hoàn thành xong thủ tục đăng ký giao dịch cổ phiếu DOP trên sàn giao dịch Upcom mở ra một giai đoạn mới cho quá trình phát triển của công ty.

Công tác công bố thông tin được ủy quyền cho cán bộ chuyên trách, phối hợp cùng đơn vị tư vấn thực hiện công bố thông tin kịp thời, minh bạch.





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

✓ Thuận lợi

Đã được các khách hàng tín nhiệm chất lượng phục vụ, thái độ phục vụ.

Phát sinh nhu cầu vận chuyển hàng lỏng khác.

✓ Khó khăn

Nhu cầu vận chuyển trong hệ thống kho Petimex giảm.

Mức độ cạnh tranh giữa các công ty vận tải thủy với nhau diễn ra gay gắt.

Ảnh hưởng của yếu tố giá xăng dầu thế giới, nên nhu cầu vận chuyển không đều, và khối lượng vận chuyển cho từng chuyến hàng không lớn.

✓ Chỉ tiêu doanh thu đỉnh hướng cho hoạt động kinh doanh 2016

STT	Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016	KH2016/TH 2015 (%)
		KH	TH		
1	DT VC xăng dầu trong nước	35.000	31.200	28.000	- 10 %
2	DT VC xăng dầu tái xuất	13.000	17.800	18.000	+ 1.5 %
3	DT khác	500		2.000	
	Tổng Cộng	48.500	49.000	48.000	

✓ Dự kiến các chỉ tiêu tài chính như sau:

- Doanh thu đạt 48 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế 9 tỷ đồng,
- Dự kiến mức cổ tức năm 2016: 12%



GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2015 của CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp, vì vậy Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ✓ **Đánh giá các mặt hoạt động của công ty**
- ✓ **Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc**
- ✓ **Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị**



ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- ✓ Năm 2015, nhu cầu vận chuyển của khách hàng suy giảm do giá dầu biến động, ngoài ra Công ty còn phải chịu sự cạnh tranh gay gắt từ những đội tàu khác có tiềm lực mạnh làm cho hoạt động kinh doanh có những khó khăn nhất định. Tuy nhiên, với chất lượng dịch vụ được khách hàng tín nhiệm, cùng sự đoàn kết, phối hợp hiệu quả giữa các bộ phận, DOP vẫn hoàn thành được kế hoạch kinh doanh đã đề ra.
- ✓ Kết quả cho thấy, lợi nhuận sau thuế tăng đến 14% so với chỉ tiêu kế hoạch, các khoản đầu tư vào Công ty liên kết phần lớn đều có kết quả tốt. Trong đầu năm đơn vị đã xảy ra 1 vụ tai nạn tại tàu Đồng Tháp 09 gây tràn dầu ra sông, đã tiến hành làm việc với cơ quan chức năng và bảo hiểm đến nay đã xử lý xong. Công tác tài chính kế toán và nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước cũng được Công ty thực hiện tốt.





ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG BAN GIÁM ĐỐC

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc

- Hàng quý, các thành viên Hội đồng quản trị công ty đã được báo cáo về tiến độ hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015.
- Hoạt động giám sát được các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng theo Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị đánh giá cao, tinh thần trách nhiệm và tâm huyết của Ban Giám đốc dành cho Công ty vì mục tiêu phát triển ổn định và bền vững. Giám đốc điều hành và đội ngũ cán bộ quản lý là những người có năng lực, đoàn kết, nhất trí cao, luôn tuân thủ, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đã tổ chức chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng đầu tư phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Năm 2015, Ban Giám đốc Công ty đã chỉ đạo, điều hành Công ty thực hiện cơ bản hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.





CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đối với hoạt động kinh doanh

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức của đội ngũ thuyền viên hạn chế tối đa tai nạn giao thông, bảo quản máy móc tốt, hạn chế sửa chữa, nhằm tiết kiệm chi phí.
- Chủ động phối hợp với phía chủ hàng có kế hoạch vận chuyển hợp lý nhằm tăng cường quãng đường có hàng cho phương tiện.
- Đối vận chuyển tái xuất: củng cố mối quan hệ với đối tác truyền thống.
- Xúc tiến nguồn hàng vận chuyển mới, cả trong vận chuyển nội địa và vận chuyển hàng tái xuất.

Đối với công tác thanh lý tàu cũ và đầu tư

Tiếp tục xin ý kiến chào bán các tàu khai thác không hiệu quả, đầu tư hoặc hoán cải tiếp thêm một tàu khi điều kiện cho phép.

Công tác an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ

Tiếp tục phát động, triển khai các phong trào thi đua cho các tàu thông qua các tổ chức đoàn, hội, lồng ghép vào công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị.

QUẢN TRỊ CÔNG TY



- ✓ **Hội đồng quản trị**
- ✓ **Ban kiểm soát**
- ✓ **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích**



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên	Chức Vụ	Tỷ lệ CP sở hữu
Lê Thị Hồng	Chủ tịch	0,07%
Ngô Thị Xuân Nữ	Phó Chủ tịch	0,08%
Huỳnh Văn Thành	Thành viên	0
Nguyễn Đức Vượng	Thành viên	2,70%
Nguyễn Ngọc Thới	Thành viên	0
Nguyễn Hoàng Quân	Thành viên	0,28%
Mai An Mỹ	Thành viên	0



✓ Bà Lê Thị Hồng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1971

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế học

Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó TGD Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

Số cổ phần nắm giữ cá nhân: 3.080 cổ phần – tỷ lệ 0,07%

Đại diện sở hữu: 1.337.374 cổ phần – tỷ lệ 30,6%

(Đại diện phần vốn của Công ty TNHH MTV thương mại dầu khí Đồng Tháp)

Quá trình công tác:

- Từ tháng 6 năm 1991 đến nay công tác tại Công ty thương mại dầu khí Đồng Tháp, nay là Công ty TNHH MTV thương mại dầu khí Đồng Tháp.
- Từ tháng 08 năm 2015: Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp.

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



✓ **Bà Ngô Thị Xuân Nữ - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Năm sinh: 1966

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp

Chức vụ tại các tổ chức khác: Trưởng Phòng Tổ chức nhân sự Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

Số cổ phần nắm giữ cá nhân: 3.340 cổ phần – tỷ lệ 0,08%

Đại diện sở hữu: 445.791 cổ phần – tỷ lệ 10,2%

(Đại diện phần vốn của Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp)

Quá trình công tác:

- Từ tháng năm 1992 đến nay công tác tại Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp, nay là Công ty TNHH MTV thương mại dầu khí Đồng Tháp.
- Từ năm 2009 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp.



✓ **Ông Huỳnh Văn Thành – Thành viên Hội đồng quản trị**

Năm sinh: 1960

Trình độ chuyên môn: Thuyền trưởng hạng I

Chức vụ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Vận tải Thành Lược

Số cổ phần nắm giữ cá nhân: Không

Đại diện sở hữu: 235.000 cổ phần – tỷ lệ 5,38%

(Đại diện phần vốn của Công ty TNHH Vận tải Thành Lược)

Quá trình công tác:

- Từ tháng 4 năm 2005 đến nay là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp.



✓ **Ông Nguyễn Đức Vượng – Thành viên Hội đồng quản trị**

Năm sinh: 1953

Trình độ chuyên môn: Kinh doanh xăng dầu

Chức vụ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH MTV Dầu khí Đông Nam

Số cổ phần nắm giữ cá nhân: 118.000 cổ phần – tỷ lệ 2,7%

Đại diện sở hữu: Không

Quá trình công tác:

- Từ tháng 04 năm 2005 đến tháng 3 năm 2008 là thành viên BKS CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp.
- Từ tháng 5 năm 2008 đến nay là thành viên HĐQT CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp



✓ **Ông Nguyễn Ngọc Thới – Thành viên Hội đồng quản trị**

Năm sinh: 1959

Trình độ chuyên môn: Kinh doanh xăng dầu

Chức vụ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH MTV Thạnh Thới

Số cổ phần nắm giữ cá nhân: Không

Đại diện sở hữu: 112.320 cổ phần - tỷ lệ 2.57%

Quá trình công tác:

- Từ tháng 4 năm 2005 đến nay là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp.

✓ **Ông Nguyễn Hoàng Quân – Thành viên Hội đồng quản trị**

(Như đã trình bày trong mục Ban điều hành)

✓ **Bà Mai An Mỹ – Thành viên Hội đồng quản trị**

(Như đã trình bày trong mục Ban điều hành)



CÁC TIÊU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Lê Thị Hồng	Chủ tịch	1/2	50%	Bổ nhiệm từ ngày 11/08/2015
2	Ngô Thị Xuân Nữ	Phó Chủ tịch	2/2	100%	
3	Huỳnh Văn Thành	Thành viên	2/2	100%	
4	Nguyễn Đức Vượng	Thành viên	2/2	100%	
5	Nguyễn Ngọc Thới	Thành viên	1/2	50%	
6	Nguyễn Hoàng Quân	Thành viên	2/2	100%	
7	Mai An Mỹ	Thành viên	2/2	100%	

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Không có

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Không có

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015



STT	Số NQ/QĐ	Thời gian	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	09/04/2015	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Thống nhất nội dung Báo cáo của Ban Điều hành công ty về kết quả hoạt động kinh doanh công ty về kết quả hoạt động kinh doanh quý I năm 2015, kế hoạch hoạt động kinh doanh quý II năm 2015. ✓ Thống nhất nội dung Báo cáo kết quả thẩm tra hoạt động kinh doanh quý I năm 2015 của Ban kiểm soát. ✓ Thống nhất chi phí phát sinh hoán cải tàu Đồng Tháp 09 sau khi nghiệm thu đưa vào sử dụng là 1,8 tỷ đồng (Một tỷ tám trăm triệu đồng). Tổng cộng chi phí quyết toán hoán cải tàu Đồng Tháp 09 là 10,4 tỷ đồng (Mười tỷ bốn trăm triệu đồng). ✓ Thống nhất quyết toán chi phí sửa chữa tàu Sông Tiền 26 là 1.898.700.190 đồng (Một tỷ, tám trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm ngàn, một trăm chín mươi đồng). ✓ Thống nhất bán thoái vốn 30.000 cổ phần của Công ty CP dịch vụ du lịch Mỹ Trà cho Công ty TNHH MTV thương mại dầu khí Đồng Tháp (Petimex) với giá 10.000 đồng/ 1 cổ phần, tổng trị giá 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).
2	02/NQ-HĐQT	11/08/2015	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Thống nhất Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc bầu bổ sung bà Lê Thị Hồng thay thế ông Trần Văn Sơn vào thành viên Hội đồng quản trị công ty. ✓ Thống nhất bầu bà Lê Thị Hồng đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2018 kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2015. Việc bổ nhiệm này sẽ được báo cáo tại Đại hội cổ đông thường niên gần nhất ✓ Thống nhất nội dung Báo cáo của Ban điều hành công ty về kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015, kế hoạch hoạt động kinh doanh 6 tháng cuối năm 2015. ✓ Thống nhất nội dung Báo cáo kết quả thẩm tra hoạt động kinh doanh 6 tháng năm 2015 của Ban kiểm soát ✓ Thống nhất Bảng dự toán chi phí hoán cải tàu Đồng Tháp 12, từ 1.700 tấn lên 2.100 tấn, với chi phí là 4 tỷ đồng, chi phí phát sinh +/- 15% ✓ Thống nhất giao cho ông Nguyễn Hoàng Quân – Giám đốc công ty trực tiếp ký kết hợp đồng thế chấp tài sản của công ty là phương tiện Sà lan để vay vốn Ngân hàng khoảng 4 tỷ đồng. Số tiền vay nhằm mục đích đầu tư hoán cải tàu Đồng Tháp 12.

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Thành viên	Chức Vụ
Nguyễn Thị Lệ Hằng	Trưởng Ban
Nguyễn Hồng Hải	Thành viên



✓ Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính kế toán

Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó phòng Kế hoạch Đầu tư - Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp

Số cổ phần nắm giữ cá nhân: Không

Đại diện sở hữu: Không

Quá trình công tác:

- Từ năm 1998 đến năm 2004 nay công tác tại Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp, nay là Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.
- Từ tháng 04/2014 đến nay: Trưởng BKS CTCP Vận tải Xăng dầu Đồng Tháp.



✓ Bà Nguyễn Hồng Hải – Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1963

Trình độ chuyên môn: Sơ cấp kế toán

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ cá nhân: 4.170 cổ phần – tỷ lệ 0,1%

Đại diện sở hữu: 6.264 cổ phần – tỷ lệ 0,14%

Quá trình công tác:

- Từ tháng năm 1998 đến tháng 9 năm 2004 nay công tác tại Công ty thương mại dầu khí Đồng Tháp, nay là Công ty TNHH MTV thương mại dầu khí Đồng Tháp.
- Từ tháng 10 năm 2004 đến nay công tác tại Công ty CP vận tải xăng dầu Đồng Tháp.



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- ✓ Tổ chức họp định kỳ, kiểm tra giám sát các hoạt động của công ty theo đúng quy chế làm việc của ban kiểm soát. Kịp thời đưa ra ý kiến đóng góp giúp cải thiện sản xuất, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty
- ✓ Tham dự các cuộc họp hội đồng quản trị, đánh giá năng lực, sự phù hợp trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội cổ đông của Hội đồng quản trị. Giám sát công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.
- ✓ Kiểm tra tính chính xác minh bạch của báo cáo tài chính năm 2015, kiến nghị danh sách công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

- ✓ Chủ tịch HĐQT 36.000.000 đồng/năm
- ✓ Phó chủ tịch HĐQT 30.000.000 đồng/năm
- ✓ Thành viên HĐQT 24.000.000 đồng/năm
- ✓ Trưởng Ban kiểm soát 24.000.000 đồng/năm
- ✓ Thành viên BKS 18.000.000 đồng/năm
- ✓ Thư ký HĐQT 18.000.000 đồng/năm

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ: Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ: Không có

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

DOP luôn thực hiện nghiêm túc các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2015





Số: 041/2016/BCKT- CT.0025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận Tài Xăng Dầu Đồng Tháp ("Công ty"), được lập ngày 03 tháng 03 năm 2016, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận Tài Xăng Dầu Đồng Tháp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



TRANG ĐẮC NHA
Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2013-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CHI NHÁNH CẦN THƠ

TP. Cần Thơ, ngày 03 tháng 03 năm 2016



NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0600-2013-009-1



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐÔNG THÁP
 Địa chỉ: Số 215 - 217, đường Trương Hán Siêu, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND				
	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		10.145.598.885	13.513.087.103
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	2.422.840.953	5.682.123.403
Tiền	111		2.422.840.953	5.682.123.403
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.669.383.985	7.320.191.287
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	4.187.063.205	3.396.579.104
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	2.432.340.000	2.940.600.000
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	1.049.980.780	983.012.183
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140		53.373.947	293.812.862
Hàng tồn kho	141	5.5	53.373.947	293.812.862
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		-	216.959.551
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	102.421.640
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	114.537.911
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-





CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐÔNG THÁP
Địa chỉ: Số 215 - 217, đường Trương Hán Siêu, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

			Đơn vị tính: VND	
	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		60.831.398.946	54.909.580.989
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		49.406.892.426	41.586.872.852
Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	49.040.892.426	41.220.872.852
Nguyên giá	222		80.710.457.225	67.774.123.181
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(31.669.564.799)	(26.553.250.329)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.7	366.000.000	366.000.000
Nguyên giá	228		366.000.000	366.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		181.291.000	1.933.542.273
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	181.291.000	1.933.542.273
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.9	9.552.975.886	9.552.975.886
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		15.805.976.460	15.805.976.460
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(6.253.000.574)	(6.253.000.574)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		1.690.239.634	1.836.189.978
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	1.690.239.634	1.836.189.978
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		70.976.997.831	68.422.668.092



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
 Địa chỉ: Số 215 - 217, đường Trương Hán Siêu, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

				Đơn vị tính: VND	
	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015	
NỢ PHẢI TRẢ	300		6.993.307.135	4.846.392.479	
Nợ ngắn hạn	310		5.387.307.135	4.846.392.479	
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	622.756.078	718.456.777	
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	602.997.830	80.632.620	
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	728.576.045	848.660.519	
Phải trả người lao động	314		1.238.834.559	791.512.031	
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	211.831.659	697.241.630	
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-	
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-	
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-	
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	49.914.365	1.766.868.041	
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16.1	1.730.006.550	-	
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-	
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.17	202.390.049	(56.979.139)	
Quỹ bình ổn giá	323		-	-	
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-	
Nợ dài hạn	330		1.606.000.000	-	
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-	
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-	
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-	
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-	
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-	
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-	
Phải trả dài hạn khác	337		-	-	
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.16.2	1.606.000.000	-	
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-	
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-	
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-	
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-	
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-	

LÀM CỘNG HỮU NIỆM VII HỊN CÁN NG



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
Số 215 - 217, đường Trương Hán Siêu, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

				Đơn vị tính: VND	
	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015	
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		63.983.690.696	63.576.275.613	
Vốn chủ sở hữu	410	5.18	63.983.690.696	63.576.275.613	
Vốn góp của chủ sở hữu	411		43.705.100.000	43.705.100.000	
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		43.705.100.000	43.705.100.000	
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-	
Thặng dư vốn cổ phần	412		4.412.000	4.412.000	
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-	
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-	
Cổ phiếu quỹ	415		-	-	
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-	
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-	
Quỹ đầu tư phát triển	418		10.609.374.058	9.673.110.870	
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-	
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		735.528.390	735.528.390	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.929.276.248	9.458.124.353	
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>			-	-	
<i>lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		1.466.883.977	575.592.475	
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	421b		7.462.392.271	8.882.531.878	
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-	
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-	
Nguồn kinh phí	431		-	-	
Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		70.976.997.831	68.422.668.092	

25-02
CÔNG TY
HỮU
HẠN
CÔNG
TY
C

clal

LÊ THỊ THANH
Người lập biểu

LÊ THỊ THANH
Kế toán trưởng



NGUYỄN HOÀNG QUÂN
Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 03 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
 Số 215 - 217, đường Trương Hán Siêu, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015



Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	48.929.162.598	51.154.550.897
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		48.929.162.598	51.154.550.897
Giá vốn hàng bán	11	6.2	15.657.370.061	18.170.745.071
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		33.271.792.537	32.983.805.826
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.490.438.805	1.033.457.032
Chi phí tài chính	22	6.4	52.181.931	1.303.220.644
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	25	6.5	16.288.907.684	15.749.068.089
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	8.946.541.231	9.065.768.931
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.474.600.496	7.899.205.194
Thu nhập khác	31	6.7	167.975.264	3.866.118.637
Chi phí khác	32		-	35.357.579
Lợi nhuận khác	40		167.975.264	3.830.761.058
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.642.575.760	11.729.966.252
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.16	1.806.683.489	2.367.334.374
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.835.892.271	9.362.631.878
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	1.793	1.928

11/03/2016
 M
 11/03/2016

 LÊ THỊ THANH
 Người lập biểu

clal

 LÊ THỊ THANH
 Kế toán trưởng



 NGUYỄN HOÀNG QUÂN
 Giám đốc
 Đồng Tháp, ngày 03 tháng 03 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐÔNG THÁP

Địa chỉ: Số 215 - 217, đường Trương Hán Siêu, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh

BAO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		9.642.575.760	11.729.966.252
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		5.116.314.470	4.868.734.954
Các khoản dự phòng	03		-	1.302.424.061
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(15.879.085)	(9.430.961)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.444.087.014)	(4.492.630.788)
Chi phí lãi vay	06		48.585.299	-
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		13.347.509.430	13.399.063.518
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(132.233.147)	(1.545.639.570)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		240.438.915	(47.391.490)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.083.612.474)	(1.130.513.673)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		145.950.344	286.354.680
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(48.585.299)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.171.532.097)	(3.460.193.882)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.050.394.000)	(1.746.095.125)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		9.247.541.672	5.755.584.458
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(11.184.082.771)	(1.933.542.273)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	6.727.272.727
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(3.342.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.444.087.014	1.016.159.922
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.739.995.757)	2.467.890.376

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 215 - 217, đường Trương Hán Siêu, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh

BAO CAO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33		6.569.025.380	-
Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.233.018.830)	-
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.118.714.000)	(5.356.956.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.782.707.450)	(5.356.956.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.275.161.535)	2.866.518.834
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		5.682.123.403	2.806.173.608
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		15.879.085	9.430.961
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		2.422.840.953	5.682.123.403

LÊ THỊ THANH
Người lập biểu

LÊ THỊ THANH
Kế toán trưởng



NGUYỄN HOÀNG QUÂN
Giám Đốc
Đồng Tháp, ngày 03 tháng 03 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần Vận Tải Xăng Dầu Đồng Tháp là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5103000024 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp ngày 27 tháng 10 năm 2004.

Trong quá trình hoạt động có sự thay đổi về vốn của Công ty đã được chuẩn y tại giấy phép đầu tư số 5103000024 ngày 30 tháng 04 năm 2007, số 5103000024 ngày 17 tháng 01 năm 2008. Do thêm ngành nghề kinh doanh Công ty đã thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần thứ 5 số 1400475345 ngày 07 tháng 12 năm 2009, thay đổi lần thứ 6 số 1400475345 ngày 06 tháng 09 năm 2010, thay đổi lần 7 số 1400475345 ngày 25 tháng 01 năm 2013.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ vận chuyển.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Vận tải đường sông bằng sà lan, tàu thủy.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Mua bán xăng dầu, nhớt.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Cấu trúc của Công ty

Công ty không có công ty con, công ty liên doanh, liên kết

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số 3.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng của kỳ trước.

1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 tổng số nhân viên của Công ty là 100 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 98 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
Địa chỉ: Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.3 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

ĐƠN VỊ
CÔNG
CỐP
EM
VIỆ
H
AN
V
G



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.5 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm chủ yếu là chi phí phân bổ công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

4.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	14 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 14 năm

4.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

PHỤ LỤC
TÀI CHÍNH
15



4.8 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.9 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

4.10 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.11 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.12 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.



4.13 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.14 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các công ty và các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty	Quan hệ
Công ty TNHH MTV Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp Hội đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc	Công ty mẹ Thành viên chủ chốt

17



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
Địa chỉ: Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Tiền mặt – VND	4.127.795	90.986.032
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		
- VND	1.718.855.674	4.530.753.697
- USD	699.857.484	1.060.383.674
	2.422.840.953	5.682.123.403

Chi tiết số dư các khoản tiền bằng ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015
Gốc ngoại tệ

		VND
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		
- USD	31.182,51	699.857.484

5.2 Phải thu ngắn hạn khách hàng

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Phải thu các bên liên quan	3.439.424.154	2.349.955.446
Công ty TNHH MTV Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp	3.439.424.154	2.349.955.446
Phải thu các khách hàng khác	747.639.051	1.046.623.658
Công ty Thary (Campuchia)	190.576.445	-
Ông Lý Văn Danh	133.363.000	133.363.000
Ông Nguyễn Công Minh	98.223.200	98.223.200
Các khách hàng khác	325.476.406	815.037.458
	4.187.063.205	3.396.579.104

5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Trả trước cho người bán khác		
Doanh nghiệp Tư nhân Tư Lai	2.200.000.000	2.940.600.000
Cơ sở sửa máy Tú Tuấn	210.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	22.340.000	-
	2.432.340.000	2.940.600.000

5.4 Phải thu ngắn hạn

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Phải thu về tạm ứng	842.339.463	-	939.512.383	-
Phải thu tiền bồi thường	207.641.317	-	43.499.800	-
	1.049.980.780	-	983.012.183	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP**

Địa chỉ: Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.5 Hàng tồn kho

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	53.373.947	-	293.812.862	-
	53.373.947	-	293.812.862	-

5.6 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2015	2.215.883.025	65.558.240.156	67.774.123.181
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	12.936.334.044	12.936.334.044
Tại ngày 31/12/2015	2.215.883.025	78.494.574.200	80.710.457.225
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2015	486.137.195	26.067.113.134	26.553.250.329
Khấu hao trong năm	158.277.359	4.958.037.111	5.116.314.470
Tại ngày 31/12/2015	644.414.554	31.025.150.245	31.669.564.799
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2015	1.729.745.830	39.491.127.022	41.220.872.852
Tại ngày 31/12/2015	1.571.468.471	47.469.423.955	49.040.892.426

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, tổng giá trị còn lại tài sản cố định hữu hình theo sổ sách là 23.132.928.165 đã được thế chấp, cầm cố cho các khoản vay của Ngân hàng.

5.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất không thời hạn nên không trích khấu hao. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, giá trị quyền sử dụng đất được cầm cố bảo đảm các khoản vay tại ngân hàng.

5.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2015 VND	Chi phí phát sinh trong năm VND	Kết chuyển vào	31/12/2015 VND
			TSCĐ trong năm VND	
Đóng mới tàu Đồng Tháp 09	-	601.090.777	(601.090.777)	-
Hoán cải tàu Đồng Tháp 12	-	181.291.000	-	181.291.000
Hoán cải tàu Sông Tiền 26	157.415.000	1.741.285.190	(1.898.700.190)	-
Hoán cải tàu Đồng Tháp 09	1.776.127.273	8.660.415.804	(10.436.543.077)	-
	1.933.542.273	11.184.082.771	(12.936.334.044)	181.291.000

AA
 CẢ
 HỮU
 ẾM
 VI
 T N
 AN
 / G-



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.9 Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2015			01/01/2015		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty CP Vận Tải Dầu Khí MeKong	7.046.000.000	792.999.426	(6.253.000.574)	7.046.000.000	792.999.426	(6.253.000.574)
Công ty CP BMC Đồng Tháp	2.626.576.460	2.626.576.460	-	2.626.576.460	2.626.576.460	-
Công ty CP Dịch Vụ Du Lịch Mỹ Trà	300.000.000	300.000.000	-	300.000.000	300.000.000	-
Công ty CP Vận Tải Biển Khai Nguyên	5.833.400.000	5.833.400.000	-	5.833.400.000	5.833.400.000	-
	15.805.976.460	9.552.975.886	(6.253.000.574)	15.805.976.460	9.552.975.886	(6.253.000.574)

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	2015 VND	2014 VND
Tại ngày 01/01/2015	(6.253.000.574)	(4.950.576.513)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(1.302.424.061)
Tại ngày 31/12/2015	(6.253.000.574)	(6.253.000.574)

5.10 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Chi phí sửa chữa tàu	1.690.239.634	1.787.649.978
Công cụ, dụng cụ	-	48.540.000
	1.690.239.634	1.836.189.978

5.11 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Công ty CP Nhiên Liệu Đồng	209.821.870	-
Công ty Bảo Việt Đồng Tháp	-	222.600.000
Xí nghiệp Sơn Hải Âu	208.811.708	107.156.500
DNTN Hồng Sơn Vĩnh	-	118.085.000
Các nhà cung cấp khác	204.122.500	270.615.277
	622.756.078	718.456.777

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Trả trước của các khách hàng khác		
Công ty TNHH Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Xăng Dầu	580.815.600	-
Các khách hàng khác	22.182.230	80.632.620
	602.997.830	80.632.620

5.13 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	01/01/2015		Số phát sinh trong năm		31/12/2015
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	848.660.519	-	1.162.524.400	(1.803.222.355)	207.962.564
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	(114.537.911)	1.806.683.489	(1.171.532.097)	520.613.481
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-
	848.660.519	(114.537.911)	2.972.207.889	(2.977.754.452)	728.576.045

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng theo từng lĩnh vực theo quy định thuế suất thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	2015 VND	2014 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.642.575.760	11.729.966.252
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(1.430.378.085)	(969.355.461)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.430.378.085)	(969.355.461)
Thu nhập tính thuế	8.212.197.675	10.760.610.791
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.806.683.489	2.367.334.374

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
Địa chỉ: Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.14 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Trích trước chi phí đi Campuchia	211.831.659	697.241.630
	211.831.659	697.241.630

5.15 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Phải trả các bên liên quan	-	1.337.372.000
Công ty TNHH MTV TM Dầu Khí Đồng Tháp – Cổ tức, lợi nhuận phải trả	-	1.337.372.000
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	49.914.365	429.496.041
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	49.914.365	1.121.549
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	428.374.492
	49.914.365	1.766.868.041

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

5.16 Vay ngắn hạn, dài hạn

5.16.1 Vay ngắn hạn

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác				
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đồng Tháp (*)	926.006.550	926.006.550	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số 5.16.2)	804.000.000	804.000.000		
	1.730.006.550	1.730.006.550	-	-

(*) Đây là khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Đồng Tháp theo hợp đồng số 477/2014-HĐTD/NHCT720-DOPETCO được ký kết ngày 30 tháng 09 năm 2015. Chi tiết như sau:

Hạn mức	: 5.000.000.000 VND
Mục đích	: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
Thời hạn vay	: Thời hạn cho vay từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 3 tháng
Lãi suất vay	: kỳ tính lãi đầu tiên là 9% sau đó có điều chỉnh lãi suất
Hình thức đảm bảo	: Sà lan chở dầu Đồng Tháp 10: giá trị còn lại tại 31/12/2015 là 3.969.848.733 VND Sà lan chở dầu Đồng Tháp 11: giá trị còn lại tại 31/12/2015 là 5.517.474.114 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng trong năm như sau:

	01/01/2015	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	31/12/2015
	VND	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đồng Tháp	-	3.233.018.830	804.000.000	(2.307.012.280)	1.730.006.550
	-	3.233.018.830	804.000.000	(2.307.012.280)	1.730.006.550

5.16.2 Vay dài hạn

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay dài hạn ngân hàng				
Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam - CN Đồng Tháp (*)	2.410.000.000	2.410.000.000	-	-
Trừ: Nợ dài hạn đến hạn trả				
Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam - CN Đồng Tháp	(804.000.000)	(804.000.000)	-	-
	1.606.000.000	1.606.000.000	-	-

(*) Đây là khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Đồng Tháp theo hợp đồng Số: số 34890.15.710.253842.TD được ký kết ngày 29 tháng 12 năm 2015.

Chi tiết như sau:

- Mục đích : Thanh toán chi phí hoàn cải tạo dầu Đồng Tháp 12 - ĐT 22059
- Thời hạn vay : 36 tháng
- Lãi suất vay : kỳ tính lãi đầu tiên là 9% sau đó có điều chỉnh lãi suất
- Hình thức đảm bảo :
 Thẻ chấp các tài sản sau:
 - Tàu SAVIMEX 09: giá trị còn lại tại 31/12/2015 là 13.645.605.318 VND
 - Thửa đất số 268, đường số 3 - KDC 43 căn, Phường Phú Mỹ, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Tài sản gắn liền với đất là Trụ sở văn phòng công ty.
 - Thửa đất số 291, đường số 3 - KDC 43 căn, Phường Phú Mỹ, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Tài sản gắn liền với đất là Trụ sở văn phòng Công ty

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ VND	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND
Tại ngày 31/12/2015			
Vay dài hạn ngân hàng			
Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam - CN Đồng Tháp	2.410.000.000	804.000.000	1.606.000.000
	2.410.000.000	804.000.000	1.606.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn tại ngân hàng trong năm như sau:

	01/01/2015	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	31/12/2015
	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam - CN Đồng Tháp	-	2.410.000.000	(804.000.000)	1.606.000.000
		2.410.000.000	(804.000.000)	1.606.000.000

5.17 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	01/01/2015	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	31/12/2015
	VND	VND	VND	VND
Quỹ khen thưởng	(140.027.594)	468.131.594	(241.581.319)	86.522.681
Quỹ phúc lợi	83.048.455	468.131.594	(435.312.681)	115.867.368
	(56.979.139)	936.263.188	(676.894.000)	202.390.049



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
 Địa chỉ: Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

5.18 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")

5.18.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của CSH VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Công VND
Năm trước							
Tại ngày 01/01/2014	43.705.100.000	4.412.000	5.513.510.120	2.915.631.479	735.528.390	11.048.638.858	63.922.820.847
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	9.362.631.878	9.362.631.878
Trích lập quỹ trong năm	-	-	1.084.664.755	542.332.338	-	(1.626.997.093)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(576.198.279)	(576.198.279)
Chi thù lao HĐQT&BKS	-	-	-	-	-	(290.100.000)	(290.100.000)
Chi thường ban điều hành	-	-	-	-	-	(190.000.000)	(190.000.000)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(6.992.816.000)	(6.992.816.000)
Giảm khác	-	-	-	(383.027.822)	-	(1.660.062.833)	(1.660.062.833)
Tại ngày 31/12/2014	43.705.100.000	4.412.000	6.598.174.875	3.074.935.995	735.528.390	10.735.159.364	64.853.310.624
Điều chỉnh hồi tố (*)	-	-	-	-	-	(1.277.035.011)	(1.277.035.011)
Phân loại lại (**)	-	-	3.074.935.995	(3.074.935.995)	-	-	-
Năm nay							
Tại ngày 01/01/2015	43.705.100.000	4.412.000	9.673.110.870	-	735.528.390	9.458.124.353	63.576.275.613
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	7.835.892.271	7.835.892.271
Trích lập các quỹ	-	-	936.263.188	-	-	(936.263.188)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(936.263.188)	(936.263.188)
Chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(184.500.000)	(184.500.000)
Chi thường ban điều hành	-	-	-	-	-	(189.000.000)	(189.000.000)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(6.118.714.000)	(6.118.714.000)
Tại ngày 31/12/2015	43.705.100.000	4.412.000	10.609.374.058	-	735.528.390	8.929.276.248	63.983.690.696
(*) Tiền thuế truy thu của các năm trước.							

(**) Phân loại lại số dư đầu năm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
 Địa chỉ: Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Chi tiết vốn góp của cổ đông sáng lập

	31/12/2015		01/01/2015	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH MTV Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp	22.289.560.000	51,00	22.289.560.000	51,00
Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải Thành Lược	2.350.000.000	5,38	2.350.000.000	5,38
Cổ đông khác	19.065.540.000	43,62	19.065.540.000	43,62
	43.705.100.000	100,00	43.705.100.000	100,00

Cổ phiếu

	31/12/2015	01/01/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.370.510	4.370.510
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.370.510	4.370.510
• Cổ phiếu phổ thông	4.370.510	4.370.510
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
• Cổ phiếu phổ thông	-	-
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.370.510	4.370.510
• Cổ phiếu phổ thông	4.370.510	4.370.510
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 10 tháng 06 năm 2015 như sau:

	VND
• Chia cổ tức	6.118.714.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	936.263.188
• Trích khen thưởng phúc lợi	936.263.188

5.19 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

5.19.1 Nợ khó đòi đã xử lý

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND	Nguyên nhân xóa
Xóa nợ phải thu Trạm Xăng Dầu Sa Đéc	178.056.600	178.056.600	Do Công ty nhận thấy những khoản phải thu này không có khả năng thu hồi
	178.056.600	178.056.600	

5.19.2 Ngoại tệ các loại

	31/12/2015	01/01/2015
Dollar Mỹ (USD)	31.182,51	49.620,20



6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
	2015 VND	2014 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	48.929.162.598	51.154.550.897
	48.929.162.598	51.154.550.897
6.2 Giá vốn hàng bán		
	2015 VND	2014 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	15.657.370.061	18.170.745.071
	15.657.370.061	18.170.745.071
6.3 Doanh thu hoạt động tài chính		
	2015 VND	2014 VND
Lãi tiền gửi	29.588.014	56.235.422
Cổ tức và lợi nhuận được chia	1.414.499.000	959.924.500
Chênh lệch tỷ giá	46.351.791	17.297.110
	1.490.438.805	1.033.457.032
6.4 Chi phí hoạt động tài chính		
	2015 VND	2014 VND
Chi phí lãi vay ngân hàng	48.585.299	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	3.596.632	796.583
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	1.302.424.061
	52.181.931	1.303.220.644
6.5 Chi phí bán hàng		
	2015 VND	2014 VND
Chi phí nhân viên	7.363.224.627	7.385.713.903
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	24.131.667	15.468.182
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.971.226.890	4.710.457.594
Các chi phí bán hàng khác	3.930.324.500	3.637.428.410
	16.288.907.684	15.749.068.089
6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	2015 VND	2014 VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.018.023.173	3.606.332.858
Chi phí đồ dùng văn phòng	30.876.609	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	140.087.580	158.277.360
Thuế, phí và lệ phí	698.069.672	520.567.624

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP**

Địa chỉ: Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

	2015 VND	2014 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.208.489.565	1.593.228.898
Các chi phí bằng tiền khác	3.850.994.632	3.187.362.191
	8.946.541.231	9.065.768.931

6.7 Thu nhập khác

	2015 VND	2014 VND
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	3.476.470.866
<i>Trong đó:</i>		
- Thu thanh lý tài sản cố định	-	6.727.272.727
- Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	-	(3.250.801.861)
Bán phế liệu	16.000.000	62.162.834
Các khoản thu nhập khác	151.975.264	327.484.937
	167.975.264	3.866.118.637

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2015 VND	2014 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.835.892.271	9.362.631.878
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(936.263.188)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.835.892.271	8.426.368.690
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.370.510	4.370.510
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.793	1.928

6.9 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	2015 VND	2014 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	15.712.378.337	19.823.064.200
Chi phí nhân công	9.381.247.800	9.355.195.814
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.116.314.470	4.868.734.954
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.208.489.565	
Chi phí khác	8.479.388.804	8.938.587.123
	40.897.818.976	42.985.582.091

7 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Ngoài ra, Công ty còn nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá trị ngoại tệ. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu, chi phí thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác đồng tiền hạch toán của Công ty).

Công ty có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hóa bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Công ty. Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng trong tương lai bằng ngoại tệ.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.





CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÁI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
 Địa chỉ: Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2015			
Các khoản vay và nợ	1.730.006.550	1.606.000.000	3.336.006.550
Phải trả người bán	622.756.078	-	622.756.078
Chi phí phải trả	211.831.659	-	211.831.659
	2.564.594.287	1.606.000.000	4.170.594.287
Ngày 01 tháng 01 năm 2015			
Các khoản vay và nợ	-	-	-
Phải trả người bán	718.456.777	-	718.456.777
Chi phí phải trả	697.241.630	-	697.241.630
	1.415.698.407	-	1.415.698.407

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

Tài sản đảm bảo

Công ty đã thế chấp nhà cửa vật kiến trúc, đất đai của mình vào các khoản vay (*Thuyết minh số 5.6 và 5.7*).

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác tại ngày 31/12/2015 và 31/12/2014.

iii. Giá trị hợp lý

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2015	Ngày 01 tháng 01 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2015	Ngày 01 tháng 01 năm 2015
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Các khoản phải thu				
Phải thu bên thứ ba	747.639.051	1.046.623.658	747.639.051	1.046.623.658
Phải thu các bên liên quan	3.439.424.154	2.349.955.446	3.439.424.154	2.349.955.446
Các khoản phải thu khác	207.641.317	43.499.800	207.641.317	43.499.800
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
Đầu tư dài hạn khác	9.552.975.886	9.552.975.886	9.552.975.886	9.552.975.886
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.422.840.953	5.682.123.403	2.422.840.953	5.682.123.403
	15.622.882.310	18.675.178.193	15.622.882.310	18.675.178.193
Nợ phải trả tài chính				
Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ				
Vay và nợ	3.336.006.550	-	3.336.006.550	-
Phải trả người bán	622.756.078	718.456.777	622.756.078	718.456.777
Chi phí phải trả	211.831.659	697.241.630	211.831.659	697.241.630
	4.170.594.287	1.415.698.407	4.170.594.287	1.415.698.407



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP
 Địa chỉ: Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014. Ban Giám đốc đã trình bày giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này bằng với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

8 CÁC THÔNG TIN KHÁC

8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: Công ty mẹ, các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

8.1.1 Giao dịch và số dư với Công ty mẹ

Giao dịch với công ty mẹ

	2015 VND	2014 VND
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	32.406.779.802	42.310.379.083
Trả cổ tức	4.457.910.400	2.228.956.000
Bồi thường hàng thiếu	1.991.108.962	3.429.450.765

Số dư của Công ty mẹ

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ vận chuyển	3.439.424.154	2.349.955.446
Phải trả cổ tức	-	1.337.372.000

8.1.2 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	2015 VND	2014 VND
Nhận cổ tức	28.071.400	32.081.600

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Không có các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP**

Địa chỉ: Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	2015 VND	2014 VND
Tiền lương, thưởng	840.100.000	842.000.000
Tiền thù lao	184.500.000	290.100.000
	1.024.600.000	1.132.100.000

8.1.3 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

8.2 Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Chúng tôi không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là kinh doanh đường và ở khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.

8.3 Số liệu so sánh**8.3.1 Áp dụng chế độ kế toán mới**

Như đã trình bày tại thuyết minh số 3.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

8.3.2 Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới, thay đổi chính sách kế toán.

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới, thay đổi trong chính sách kế toán đến số liệu so sánh trong Báo cáo tài chính như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Mã số	Số liệu đã trình bày VND	Điều chỉnh tăng/ (giảm) VND	Số liệu trình bày lại VND
Phải thu ngắn hạn khác	136	43.499.800	939.512.383 (i)	983.012.183
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	-	- (i)	-
Tài sản ngắn hạn khác	155	939.512.383	(939.512.383) (i)	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	-	848.660.519 (ii)	848.660.519
Phải trả ngắn hạn khác	319	1.338.493.549	428.374.492 (ii)	1.766.868.041
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	10.735.159.364	(1.277.035.011) (ii)	9.458.124.353
Quỹ đầu tư phát triển	418	6.598.174.875	3.074.935.995 (i)	9.673.110.870
Quỹ dự phòng tài chính		3.074.935.995	(3.074.935.995) (i)	-

 11/01/2016
 THUẬN
 NAI
 NH
 (C)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 215-217 đường Trương Hán Siêu, phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Mã số	Số liệu đã trình bày VND	Điều chỉnh tăng/ (giảm) VND	Số liệu trình bày lại VND
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Thu nhập khác	31	7.116.920.498	(3.250.801.861) (i)	3.866.118.637
Chi phí khác	32	3.286.159.440	(3.250.801.861) (i)	35.357.579
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.142	(214) (i)	1.928

(i) Phân loại lại

(ii) Tiền thuế, tiền phạt của các năm trước

8.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

clal



LÊ THỊ THANH
Người lập biểu

LÊ THỊ THANH
Kế toán trưởng

NGUYỄN HOÀNG QUÂN
Giám đốc

Đồng Tháp, ngày 03 tháng 03 năm 2016



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP



**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN HOÀNG QUÂN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐỒNG THÁP



XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



NGUYỄN HOÀNG QUÂN